

## BÁO CÁO

### **Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV**

Thực hiện Công văn số 1781/TTTH-PCTN ngày 02/8/2022 của Thanh tra tỉnh về việc cung cấp số liệu xây dựng báo cáo về công tác PCTN phục vụ kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) từ ngày 01/8/2021 đến 31/7/2022 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

*1.1. Việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN*

Đề lãnh, chỉ đạo công tác PCTN Sở đã ban hành: Quyết định số 396/QĐ-SNN&PTNT ngày 04/8/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 50/KH-SNN&PTNT ngày 03/8/2021 về việc thực hiện Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ chính trị (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 51/KH-SNN&PTNT ngày 28/8/2021 hành động thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kế hoạch số 54/KH-SNN&PTNT ngày 07/9/2021 về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; Quyết định số 527/QĐ-SNN&PTNT ngày 22/9/2021 về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Kế hoạch số 58/KH-SNN&PTNT ngày 28/9/2021 triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch số 57/KH-SNN&PTNT ngày 24/9/2021 chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 59/KH-SNN&PTNT ngày 07/10/2021 điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị

trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá; Kế hoạch số 61/KH-SNN&PTNT ngày 15/10/2021 khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính; Kế hoạch số 62/KH-SNN&PTNT ngày 20/10/2021 phối hợp tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XV; Kế hoạch số 64/KH-SNN&PTNT ngày 04/11/2021 kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 67/KH-SNN&PTNT ngày 16/11/2021 thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch số 66/KH-SNN&PTNT ngày 16/11/2021 thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Quyết định số 588/QĐ-SNN&PTNT ngày 10/11/2021 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021; Quyết định số 661/QĐ-SNN&PTNT ngày 16/12/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022; Quyết định số 707/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/12/2021 về việc ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với trưởng, phó các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và công chức cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Kế hoạch số 75/KH-SNN&PTNT ngày 31/12/2021 cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 74/KH-SNN&PTNT ngày 31/12/2021 công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 71/KH-SNN&PTNT ngày 15/12/2021 công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021; Kế hoạch số 03/KH-SNN&PTNT ngày 06/01/2022 kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Quyết định số 22/QĐ-SNN&PTNT ngày 27/01/2022 về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Kế hoạch số 15/KH-SNN&PTNT ngày 08/02/2022 về việc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022; Kế hoạch số 16/KH-SNN&PTNT ngày 17/02/2022 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 18/KH-SNN&PTNT ngày 26/02/2022 công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 21/KH-SNN&PTNT ngày 09/3/2022 rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 19/KH-SNN&PTNT ngày 05/3/2022 tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2022; Quyết định số 42/QĐ-SNN&PTNT ngày 18/02/2022 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Phòng tiếp công dân Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Quyết định số 43/QĐ-SNN&PTNT ngày 18/02/2022 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Kế hoạch số 35/KH-SNN&PTNT ngày 05/4/2022 về việc

kiểm tra công tác cải cách hành chính, quy chế dân chủ và công tác tổ chức cán bộ năm 2022; Quyết định số 143/QĐ-SNN&PTNT ngày 19/4/2022 về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; Kế hoạch số 47/KH-SNN&PTNT ngày 25/5/2022 phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Kế hoạch số 53/KH-SNN&PTNT ngày 10/6/2022 thực hiện Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 14 KL/TW của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Kế hoạch số 52/KH-SNN&PTNT ngày 08/6/2022 rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 và xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030; Công văn số 4220/SNN&PTNT-TTr ngày 17/9/2021 về việc hưởng ứng Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng” do Thanh tra Chính phủ tổ chức; Công văn số 4611/SNN&PTNT-TCCB ngày 09/10/2021 về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số cải cách hành chính của Sở; Công văn số 4823/SNN&PTNT-VP ngày 20/10/2021 về việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa UBND tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 – 2026; Công văn số 4989/SNN&PTNT-TTr ngày 29/10/2021 về việc chỉ đạo thực hiện quy trình tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Công văn số 5072/SNN&PTNT-TCCB ngày 04/11/2021 về việc triển khai một số nội dung về cải cách hành chính; Công văn số 5534/SNN&PTNT-TTR ngày 29/11/2021 về việc xây dựng nhiệm vụ và mục tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025; Công văn số 5475/SNN&PTNT-TCCB ngày 25/11/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Công văn số 5681/SNN&PTNT-TCCB ngày 07/12/2021 về việc rà soát kê khai TSTN lần đầu, kê khai phục vụ công tác cán bộ theo Nghị định số 130 của Chính phủ; Công văn số 5475/SNN&PTNT-TCCB ngày 25/11/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Công văn số 5681/SNN&PTNT-TCCB ngày 07/12/2021 về việc rà soát kê khai TSTN lần đầu, kê khai phục vụ công tác cán bộ theo Nghị định số 130 của Chính phủ; Công văn số 5534/SNN&PTNT-TTR ngày 29/11/2021 về việc xây dựng nhiệm vụ và mục tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025; Công văn số 6113/SNN&PTNT-VP ngày 29/12/2021 về việc rà soát lại quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các

phòng Sở; Công văn số 778/SNN&PTNT-TCCB ngày 09/3/2022 về việc đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính; Công văn số 1162/SNN&PTNT-TTR ngày 04/4/2022 về việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; Công văn số 1076/SNN&PTNT-KHTC ngày 29/03/2022 về việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện kế hoạch thu, chi NSNN năm 2022; Công văn số 1774/SNN&PTNT-VP ngày 13/5/2022 về việc thực hiện việc trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử (Phần mềm TDOffice); Công văn số 1965/SNN&PTNT-VP ngày 25/5/2022 về việc thúc đẩy hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Công văn số 2264/SNN&PTNT-VP ngày 13/6/2022 về việc rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật; Công văn số 2578/SNN&PTNT-TTr ngày 30/6/2022 về việc tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phối hợp xử lý tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp; Công văn số 2849/SNN&PTNT-TTr ngày 18/7/2022 về việc triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 12-TB/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Thông báo số 99/TB-SNN&PTNT ngày 27/12/2021 lịch tiếp công dân năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hoá.

*1.2. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN*

Trong kỳ báo cáo, để thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, Sở đã ban hành Kế hoạch số 74/KH-SNN&PTNT ngày 31/12/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ tình hình thực tế xây dựng kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 của đơn vị.

*1.3. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN*

Căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Sở giao Thanh tra Sở tham mưu, tổng hợp về công tác phòng, chống tham nhũng trong toàn ngành.

*1.4. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN*

Khi có các văn bản của cấp trên về PCTN, Giám đốc Sở triển khai qua Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office) cho các Trưởng

phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc. Trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc triển khai các văn bản của cấp trên về PCTN qua Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office), Zalo và thông qua các cuộc họp phòng, họp chi bộ phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong đơn vị mình.

Trong kỳ báo cáo, Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc đã tổ chức lồng ghép thông qua 245 hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết, sinh hoạt chi bộ để tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN đến 4.079 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Trang thông tin điện tử của Sở thường xuyên đưa tin, bài có nội dung liên quan đến công tác PCTN nhằm tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân nắm được.

## **2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng**

*2.1. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị*

Thường xuyên làm tốt việc công khai, minh bạch trong các hoạt động của Sở và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện nguyên tắc, nội dung và hình thức công khai minh bạch trong hoạt động, các chính sách, chế độ, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Trang website của Sở đã đăng tải kịp thời các quy định, hướng dẫn hoạt động trong từng lĩnh vực, thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, cán bộ, công chức, người lao động và người dân theo dõi, giám sát. Toàn bộ thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đều được Sở công bố công khai trên trang website.

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các hình thức công khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng như: Thông báo tại các cuộc họp, hội nghị cán bộ công chức của đơn vị; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện 08 cuộc thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao và trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 08 đơn vị trực thuộc trong đó có việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động; qua thanh tra, kiểm tra cơ bản các đơn vị đã thực hiện đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động, chưa phát hiện có vụ việc vi phạm.

*2.2. Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn*

Sở đã sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ Cơ quan Sở; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, khoán định mức;

thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, phương tiện nhà nước và công tác tổ chức cán bộ. Các đơn vị trực thuộc đã chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành Quy chế làm việc, Quy chế quản lý tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ.

Từ ngày 01/8/2021 đến 31/7/2022, Thanh tra Sở đã thực hiện thanh tra trách nhiệm thực hiện những quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại 08 đơn vị trực thuộc, trong đó có nội dung xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; qua thanh tra chưa phát hiện có vụ việc vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

*2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức*

*2.3.1. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*

Tiếp tục quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ bản nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, đạo đức, kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt các quy tắc, văn hóa ứng xử nơi công sở của cán bộ, công chức, viên chức. Tuân thủ các quy định của cơ quan, chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế, thời gian làm việc. Nghiêm túc thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao, không để quá hạn, bỏ sót nhiệm vụ được phân công; không đùn đẩy công việc, không né tránh công việc. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp; không sử dụng thời giờ làm việc để làm việc riêng; thực hiện đúng quy định trong văn hóa hội họp; không hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường, nơi công cộng theo quy định; không uống rượu, bia, sử dụng chất có nồng độ cồn trong giờ hành chính, các buổi trưa của ngày làm việc, ngày trực; không đi lễ hội, đền chùa trong giờ hành chính và sử dụng xe công đi lễ hội, đền chùa.

*2.3.2. Việc tặng quà, nhận quà tặng*

Trong kỳ báo cáo Sở và các đơn vị trực thuộc Sở không có trường hợp vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng (được quy định tại Mục 2 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN).

*2.3.3. Kiểm soát xung đột lợi ích*

Để kiểm soát xung đột lợi ích, Sở và các đơn vị trực thuộc đã quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc

buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích thì phải báo cáo lãnh đạo đơn vị để xem xét, xử lý, do đó không có trường hợp nào vi phạm vì xung đột lợi ích

Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện 08 cuộc thanh tra, 01 cuộc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 09 đơn vị trực thuộc (kiểm tra 01 đơn vị, thanh tra 08 đơn vị); qua thanh tra, kiểm tra cơ bản các đơn vị đã chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, không phát hiện cán bộ, công chức, viên chức, vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp.

#### *2.4. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức*

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi cán bộ, công chức thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; trong kỳ báo cáo, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 12 công chức, viên chức.

#### *2.5. Việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

##### *2.5.1. Cải cách hành chính*

- Các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên tiến hành rà soát, phát hiện kiến nghị những thủ tục hành chính, quy định hành chính chưa được công bố, không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC theo hướng đơn giản hóa. Đến nay, Sở đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 05 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT, trong đó có 23 TTHC mới ban hành, 11 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 03 TTHC bị bãi bỏ.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; đảm bảo 100% TTHC đang có hiệu lực thi hành được niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị và trên Cổng thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Việc niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của Sở đảm bảo số lượng, khoa học, dễ tra cứu và được link trực tiếp đến từng thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành rà soát, đăng ký các TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Hiện có 127 TTHC được áp dụng tại Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, Sở có 42 TTHC thực hiện mức độ 3, 4 (trong đó có 03 TTHC mức độ 3, 39 TTHC mức độ 4); các TTHC đều thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính đúng quy định; danh mục các TTHC triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức

độ 3, 4 và bưu chính công ích đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Thực hiện đúng các quy định về tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, công khai xin lỗi trong giải quyết. Không để xảy ra tình trạng nhận hồ sơ không đúng thẩm quyền giải quyết; Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả không ghi đầy đủ thành phần hồ sơ đã nhận và thời hạn hẹn trả kết quả kéo dài hơn so với quy định; cán bộ chuyên môn tự nhận và trả hồ sơ tại phòng chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc quy định “3 không” trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân: Không phiền hà sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc và không trễ hẹn.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp, thực hiện tốt cơ chế liên thông trong giải quyết TTHC. Thực hiện thu phí, lệ phí trong giải quyết TTHC đúng quy định hiện hành. Các khoản thu tiền phí, lệ phí được lập biên lai thu theo mẫu quy định.

- Trong kỳ báo cáo, không có ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân đến Sở cũng như tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 07 Chi cục, Trung tâm Khuyến nông, 03 BQL cảng cá và BQL Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT về giải quyết TTHC của cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận và trả hồ sơ.

#### *2.5.2. Về ứng dụng khoa, học công nghệ trong quản lý*

- Xác định ứng dụng công nghệ thông tin là khâu đột phá trong công tác hiện đại hóa hành chính, những năm qua Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Chương trình, Kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động hành chính; theo đó, phần mềm quản lý văn bản, tiếp nhận và trả kết quả, email công vụ, dịch vụ công trực tuyến đã và đang hoạt động hiệu quả, thiết thực, vừa đảm bảo công khai, minh bạch, vừa mang lại sự tiện lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu công việc, việc ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở hiệu quả hơn, kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực thi công vụ của công chức, viên chức; chất lượng công việc được nâng lên.

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT của Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được duy trì đảm bảo ứng dụng CNTT hoạt động ổn định. Tất cả các đơn vị trực thuộc Sở có mạng LAN và kết nối Internet tốc độ cao. Đến nay, 100% công chức, viên chức của Sở đã được trang bị máy tính kết nối mạng internet phục vụ công việc, đã kết nối hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng; một số ứng dụng dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành như: Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office), phần mềm theo dõi nhiệm vụ của



UBND tỉnh... được đưa vào khai thác, sử dụng trên hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn về dữ liệu và các thông tin trao đổi giữa hệ thống các cơ quan trong và ngoài tỉnh. Thực hiện đăng tải bộ TTHC thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở trên trang tin điện tử theo địa chỉ <http://snnptnt.thanhhoa.gov.vn> gồm danh mục TTHC, TTHC lĩnh vực nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; TTHC lĩnh vực nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT; TTHC lĩnh vực nông nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện để các tổ chức, cá nhân biết tra cứu và áp dụng thực hiện.

- 100% cán bộ công chức các Phòng Sở và các đơn vị trực thuộc được cấp hộp thư điện tử công vụ và thường xuyên sử dụng trong thực hiện nhiệm vụ. Phần mềm Quản lý Văn bản, hồ sơ công việc đến các Phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được sử dụng liên thông với UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố trong tỉnh để gửi, nhận thông tin, văn bản điện tử trên mạng; tất cả các văn bản đi của Sở đều được ký chứng thư số.

+ Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; xây dựng phòng họp không giấy tờ tại Sở Nông nghiệp và PTNT; 100% TTHC được giải quyết trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Cơ quan Sở và 07 Chi cục thuộc Sở.

### *2.5.3. Việc thanh toán không dùng tiền mặt*

Thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội (gọi chung là dịch vụ công). Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai và thực hiện tốt theo Quyết định trên, thanh toán các hoạt động dịch vụ như tiền điện sáng, điện thoại, tiền nước, internet, sửa chữa tài sản, ... cho các đơn vị cung ứng và các khoản thanh toán tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, công tác phí khoán, tiền lễ tết cho cán bộ công chức và người lao động bằng hình thức chuyển khoản, do đó hạn chế tối đa việc lưu thông tiền mặt bảo đảm đúng quy định.

Cơ quan Sở và 27/27 đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện trả khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước; còn một đơn vị đặt tại địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa nên chưa thực hiện.

*2.6. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*

Thực hiện Công văn số 2596/TTTH-P3 ngày 01/12/2021 về việc kê khai, công khai tài sản thu nhập, Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai đến các Phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Sở; kết quả cụ thể như sau:

- Số cơ quan, đơn vị phải kê khai tài sản, thu nhập: 28 cơ quan, đơn vị; số cơ quan, đơn vị đã kê khai tài sản, thu nhập: 28

- Số cơ quan, đơn vị chậm kê khai tài sản, thu nhập: 0; số cơ quan, đơn vị chưa kê khai tài sản, thu nhập: 0

- Số người thuộc diện phải kê khai: 578 người, số người đã thực hiện kê khai: 578 người (564 người kê khai hàng năm, 07 người kê khai bổ sung, 01 người kê khai phục vụ công tác cán bộ, 05 người kê khai lần đầu), đạt 100%, số người kê khai chậm: 0

- Số lượng bản kê khai tài sản được công khai: 578 bản; công khai theo hình thức niêm yết: 109 bản; công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp: 469 bản.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

*3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ*

Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ tại các đơn vị trực thuộc Sở chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng nào xảy ra trong cơ quan, đơn vị mình. Sở tiếp tục chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tăng cường hoạt động tự kiểm tra nội bộ trong đơn vị nhằm phòng ngừa tham nhũng.

*3.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán*

- Thực hiện kế hoạch thanh tra được Giám đốc Sở phê duyệt, trong kỳ báo cáo, Thanh tra Sở thực hiện thanh tra trách nhiệm thực hiện những quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thực hiện nhiệm vụ được giao ở 08 đơn vị trực thuộc.

Các cuộc kiểm tra, thanh tra được triển khai đúng quy định, tuy chưa phát hiện vụ việc tham nhũng, nhưng đã giúp các đơn vị được thanh tra, kiểm tra chỉnh đốn công tác quản lý, tăng cường công tác PCTN theo quy định.

Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra: Qua công tác thanh tra, đã yêu cầu các đơn vị tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Trong kỳ báo cáo, Kiểm toán Nhà nước thực hiện 01 cuộc kiểm toán tại Sở Nông nghiệp và PTNT, qua kiểm toán không phát hiện có vụ việc tham nhũng.

*3.3. Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng*

- Sở và các đơn vị cơ sở trong ngành duy trì thường xuyên chế độ tiếp dân; trong kỳ báo cáo không có phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng.

- Đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở đều được xem xét giải quyết đúng quy định, qua giải quyết đơn thư chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

*3.4. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của ngành*

Trong kỳ báo cáo, toàn ngành không có vụ việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng.

*3.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:* Không có.

*3.6. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng*

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không có.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không có.

*3.7. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu*

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có.

#### **4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng**

Cơ quan Sở, các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị thực hiện quy định của pháp luật về PCTN; xử lý kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp và người dân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên yêu cầu; phối hợp và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông tham gia giám sát việc thực hiện công tác PCTN theo quy định của pháp luật.

Ban Thanh tra nhân dân Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc tích cực tham gia giám sát, phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, trả thù, trù dập, không thực hiện trách nhiệm bảo vệ người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tích cực tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tố cáo theo quy định.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

- Qua công tác thanh tra, giải quyết đơn thư, trong kỳ báo cáo chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

- Các đơn vị trực thuộc Sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chương trình, kế hoạch hành động thực hiện PCTN gắn với tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đề ra các giải pháp nhiệm vụ cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị nên công tác PCTN đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân.

## **2. Dự báo tình hình tham nhũng**

Với xu thế hội nhập, phát triển kinh tế thì ngoài các mặt tích cực sẽ kéo theo các mặt tiêu cực. Vì vậy, tham nhũng có khả năng xuất hiện ở một số lĩnh vực như: đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng đất đai, quản lý và sử dụng tài sản công...

### **III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **1. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng**

##### *1.1. Ưu điểm*

- Công tác PCTN tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực.

- Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác PCTN tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm về thực hiện pháp luật PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm chỉ đạo, thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Sở thực hiện thường xuyên, góp phần thực hiện nhiệm vụ PCTN.

##### *1.2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân*

- Hạn chế, yếu kém

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản pháp luật về PCTN ở một số đơn vị trực thuộc tuy đã được quan tâm, song chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

+ Tính tiên phong, gương mẫu của một số cán bộ trong phòng ngừa, đẩy lùi tham nhũng còn hạn chế.

+ Công tác tự kiểm tra, giám sát phát hiện tham nhũng còn hạn chế.

- Nguyên nhân:

+ Hệ thống cơ chế, chính sách về PCTN trên một số lĩnh vực còn sơ hở, chưa theo kịp sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

+ Tác động của mặt trái cơ chế thị trường và những tiêu cực xã hội đã ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

+ Một số đơn vị chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTN; công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình, quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên và chưa đủ mạnh để phát hiện và phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; việc chấp hành các quy định pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức ở một số đơn vị chưa nghiêm, còn mang tính hình thức.

## **2. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới**

Sở Nông nghiệp và PTNT là Sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tham nhũng. Thời gian tới, Sở tăng cường hơn nữa về hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp và trao đổi thông tin giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị và quần chúng trong việc phát hiện tham nhũng; đồng thời triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động về công tác phòng chống tham nhũng, gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước”; Kế hoạch số 20 KH/TU ngày 21/7/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 05-KL/TW của 6 Ban bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ chính trị (khóa XI) về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban bí thư về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt, sử dụng trái phép trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cùng với việc chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định quản lý, điều hành nội bộ, các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về PCTN trong phạm vi quản lý; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, phát hiện, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; kiên quyết loại bỏ những cán bộ tham nhũng ra khỏi bộ máy; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

- Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách do ngành tham mưu.

- Chỉ đạo, giải quyết những vụ việc tham nhũng phát sinh (nếu có) và xử lý theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022; hướng dẫn các đơn vị tăng cường tự kiểm tra nội bộ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác PCTN phục vụ kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TTR.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Văn Cường**

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

(Số liệu tính từ ngày 01/8/2021 đến 31/7/2022)

(Kèm theo Báo cáo số: ....ngày.....tháng 8 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	54
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	245
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	4.079
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<b><i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i></b>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	08
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b><i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i></b>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	28
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	28
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	08
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		

18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	09
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	12
	<b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	127
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	42
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	08
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	578
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	08
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<b>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</b>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0



42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>			
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>			
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>			
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>			
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG</b>			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách	Người	0

	nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng		
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	<i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	<i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	<i>Cách chức</i>	Người	0
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
75.2	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
76.1	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m <sup>2</sup>	0
76.2	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều	Tổ chức	0

	80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN		
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

(Số liệu tính từ ngày 01/8/2021 đến 31/7/2022)

(Kèm theo Báo cáo số: ....ngày.....tháng 8 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

<b>TT</b>	<b>Tên vụ</b>	<b>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc</b>	<b>Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc</b>	<b>Tóm tắt nội dung vụ việc</b>	<b>Ghi chú</b>
1	0	0	0	0	

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG(\*)**

(Số liệu tính từ ngày 01/8/2021 đến 31/7/2022)

(Kèm theo Báo cáo số: ....ngày.....tháng 8 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hỏ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	